

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/5/2023

Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Vân Điệp

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2023, bản tự khai, các lời khai tiếp theo chị Hoàng Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ từ năm 2005, trước khi kết hôn được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/12/2005. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, sau khi cưới xong vợ chồng sống chung cùng bố mẹ tại thôn T, xã Đ, huyện V, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến tháng 10 năm 2017 chị đi làm công ty tại tỉnh Bắc Giang và đến tháng 5 năm 2018 chuyển sang làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh đến nay thì vợ chồng mới

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn Đ ghen tuông nghi ngờ chị đi ngoại tình với người khác, nên anh đánh chị nhiều lần, vợ chồng sống ly thân được 03 năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, đến cuối 2022 chị về ăn tết cùng các con thì bị anh Nguyễn Văn Đ cầm dao đánh đuổi chị ra khỏi nhà, nên từ tháng Giêng đến nay chị không về lần nào nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 10/6/2005, Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Anh K sinh ngày 16/12/2012, hiện nay do anh Nguyễn Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 con/1 tháng. Tại phiên hoà giải chị đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01con, đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị M từ năm 2005, trước khi tổ chức lễ cưới được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/12/2005. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016 chị Hoàng Thị M đi làm công ty thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà, đến tết năm 2022 chị Hoàng Thị M về ăn tết thì vợ chồng cãi nhau, anh có được tát chị Hoàng Thị M, từ đó chị Hoàng Thị M bỏ về bên ngoại không về nhà lần nào nữa, vợ chồng sống ly thân 02 tháng nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị M yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất lời trình bày của chị Hoàng Thị M, trường hợp nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con, yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/01 tháng. Tại phiên toà anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện không yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Ngọc D, do hiện nay con được gần 18 tuổi, chỉ yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng 02 con là Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K với số tiền là 1.000.000 đồng/01 con/tháng.

Tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K là con chung của chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ đều có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ là Hoàng Thị M cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt. Do nguyên đơn chị Hoàng Thị M đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tổ chức hòa

giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị M cấp dưỡng nuôi 02 con Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K cho anh Nguyễn Văn Đ mỗi tháng là 2.000.000 đồng /02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V trên cơ sở hôn nhân tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, thậm chí đánh, đuổi nhau. Do vậy có căn cứ xác định chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị Hoàng Thị M xin ly hôn, tại phiên tòa chị Hoàng Thị M vắng mặt, còn anh Nguyễn Văn Đ có mặt, nhất trí ly hôn chị Hoàng Thị M, do đó yêu cầu của chị Hoàng Thị M là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 10/6/2005, Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Anh K sinh ngày 16/12/2012. Quá trình giải quyết vụ án 03 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị M. Xét

thấy, hiện nay, chị Hoàng Thị M đi làm tại tỉnh Bắc Ninh và có thu nhập nhưng không có chỗ ở ổn định, phải thuê trọ, việc giao các con cho chị nuôi dưỡng sẽ gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của các con, chưa đảm bảo đầy đủ các điều kiện cần thiết cho việc phát triển thể chất và tâm sinh lý. Nay chị Hoàng Thị M yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng các con cũng là phù hợp. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ cũng có nguyện vọng được nuôi các con, vì trong thời gian ly thân các con sinh sống cùng anh ổn định, không bị ngược đãi. Do vậy xét cần thiết giao các con cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng là phù hợp.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Công văn số 02/XM-UBND ngày 10/3/2023 của UBND xã Đ xác nhận mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập, phát triển bình thường tại địa phương đối với 01 trẻ em độ tuổi các cháu Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ L là 1.500.000 đồng/tháng và cháu Nguyễn Anh K là 1.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc D vì còn nửa tháng nữa cháu D đủ 18 tuổi. Do đó, chị Hoàng Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K mức 1.000.000 đồng/01 con/tháng, đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị M là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án không có đơn yêu cầu được miễn án phí, tự nguyện chịu án phí. Do đó, chị Hoàng Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 264, 271, 273; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53; 56; 57, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Anh K cho anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi hai con là Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Anh K mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con, tổng cộng 2.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D. Chị Hoàng Thị M có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

2.3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, xác nhận đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006120 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về việc thi hành bản án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. Văn Quan, T. Lạng Sơn.
- UBND xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

